

Số: 24 /TB-BQLDA

Nguyệt Đức, ngày 25 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất đối với
42 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá,
thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2
(Nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ về việc quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị Quyết số 254/2025/QH15 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ Tư Pháp Quyết định ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phân cấp một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 22/05/2026 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 12 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 18/06/2026 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất đối với 12 ô đất tại khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 24/06/2026 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 12 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 18/09/2026 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 36 ô đất tại khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ);

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 23/09/2026 Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc huỷ kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 06 ô đất tại khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (Nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ);

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 25/09/2026 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất đối với 36 ô đất tại khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 25/09/2026 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 36 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ).

Ban quản lý dự án xã Nguyệt Đức thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất đối với 42 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giàn, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 2 (Nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ), cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá: UBND xã Nguyệt Đức - Đại diện là Ban Quản lý dự án xã Nguyệt Đức. Địa chỉ: Số 153, Lương Quán, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ (Trụ sở công an xã Trung Kiên (cũ)).

2. Tên, địa chỉ đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Ban Quản lý dự án xã Nguyệt Đức. Địa chỉ: Số 153, Lương Quán, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ (Trụ sở công an xã Trung Kiên (cũ)).

3. Thông tin tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất của 42 ô đất, diện tích 4804,2 m². Bao gồm:

STT	Tên ô đất	Diện tích ô đất (m ² /ô)	Giá khởi điểm được phê duyệt (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
1	C5	114	2.900.000	330.600.000
2	C6	114	2.900.000	330.600.000
3	C7	114	2.900.000	330.600.000
4	C8	114	2.900.000	330.600.000
5	C9	114	2.900.000	330.600.000
6	C10	106	2.900.000	307.400.000
7	D1	114	2.900.000	330.600.000
8	D2	114	2.900.000	330.600.000
9	D3	114	2.900.000	330.600.000
10	D4	114	2.900.000	330.600.000
11	D5	114	2.900.000	330.600.000
12	D6	114	2.900.000	330.600.000
13	D7	114	2.900.000	330.600.000
14	D8	114	2.900.000	330.600.000
15	D9	114	2.900.000	330.600.000
16	D10	114	2.900.000	330.600.000
17	D11	114	2.900.000	330.600.000
18	D12	114	2.900.000	330.600.000
19	D13	114	2.900.000	330.600.000
20	D14	114	2.900.000	330.600.000

STT	Tên ô đất	Diện tích ô đất (m ² /ô)	Giá khởi điểm được phê duyet (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
21	E1	114	2.900.000	330.600.000
22	E2	114	2.900.000	330.600.000
23	E3	114	2.900.000	330.600.000
24	E4	114	2.900.000	330.600.000
25	E5	114	2.900.000	330.600.000
26	E6	114	2.900.000	330.600.000
27	E7	114	2.900.000	330.600.000
28	E8	114	2.900.000	330.600.000
29	E9	114	2.900.000	330.600.000
30	E10	114	2.900.000	330.600.000
31	E11	102,9	2.900.000	298.410.000
32	E12	149,3	2.900.000	432.970.000
33	E13	114	2.900.000	330.600.000
34	E14	114	2.900.000	330.600.000
35	E15	114	2.900.000	330.600.000
36	E16	114	2.900.000	330.600.000
37	E17	114	2.900.000	330.600.000
38	E18	114	2.900.000	330.600.000
39	E19	114	2.900.000	330.600.000
40	E20	114	2.900.000	330.600.000
41	E21	114	2.900.000	330.600.000
42	E22	114	2.900.000	330.600.000
Tổng cộng		4804,2		13.932.180.000

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, chín trăm ba hai triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng ./.).

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá QSD đất: Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí quy định tại Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

5. Hồ sơ đăng ký của tổ chức hành nghề đấu giá QSD đất:

- + Văn bản đề nghị được thực hiện bán đấu giá tài sản;
- + Bảng tự chấm điểm theo các tiêu chí đề ra
- + Hồ sơ năng lực của đơn vị
- + Phương án đấu giá;
- + Các tài liệu khác có liên quan.

6. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 25/09/2026 đến hết ngày 30/09/2026 (trong giờ hành chính).

7. Hình thức nộp hồ sơ:

+ *Nộp trực tiếp tại Ban Quản lý dự án xã Nguyệt Đức. Địa chỉ: Số 153, Lương Quán, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ (Trụ sở công an xã Trung Kiên (cũ)).*

+ *Người đại diện tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị cử đến và Căn cước công dân.*

Ban quản lý dự án xã Nguyệt Đức thông báo mời các đơn vị tham gia thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, CPCT UBND xã (b/c);
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Nông nghiệp và môi trường xã;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã (Đăng tải trên cổng TT điện tử xã);
- Đăng tải Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: BQLDA.



GIÁM ĐỐC

Ký bởi: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỆT ĐỨC, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Việt Tuấn

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày tháng 09 năm 2026 của Ban
quản lý dự án xã Nguyệt Đức)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0	
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0	Có trình bày nội dung và ảnh chụp (màu hoặc đen trắng)
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	Có trình bày nội dung và ảnh chụp (màu hoặc đen trắng)
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0	
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	Có trình bày nội dung và tài liệu chứng minh

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	Có trình bày nội dung và tài liệu chứng minh
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0	Có trình bày nội dung
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	Có trình bày nội dung
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	Có trình bày nội dung và ảnh chụp (màu hoặc đen trắng)
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	Có bảng kê
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có bảng kê
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành</i>	4,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có bảng kê
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	Có bảng kê
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có	3,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	<i>tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>		
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>		
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu	4,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	chí.		
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	Có trình bày và cung cấp đầy đủ <i>Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử</i>; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	
1.	Đã từng ký kết hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất với Ban Quản lý dự án XD&PTCCN huyện Yên Lạc (cũ), Ban bồi thường GPMB và PTQĐ huyện Yên Lạc (cũ) từ ngày 01/01/2024 đến 30/6/2025 từ	3,0	Có bảng kê

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	04 hợp đồng trở lên		
2.	Đã từng ký kết hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất với Ban Quản lý dự án xã Nguyệt Đức	3,0	Có bảng kê
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0	
Tổng số điểm		100	

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ đăng ký tham gia được đóng thành quyển, đánh số trang.
- Tổ chức hành nghề đấu giá cung cấp bản chính hoặc bản sao y các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành. Ban quản lý dự án xã Nguyệt Đức không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức hành nghề đấu giá không được lựa chọn.
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

